

Quảng Yên, ngày 25 tháng 6 năm 2025

**BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA
DOANH NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

(Mẫu Biểu số 6, Nghị định số: 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều của Luật Doanh nghiệp).

I. HOẠT ĐỘNG CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY:

Thông tin các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty liên quan đến hoạt động sản
xuất kinh doanh, đầu tư, đấu thầu, mua sắm tài sản,...

**BẢNG SỐ 1: CÁC NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH QUAN TRỌNG
CỦA CÔNG TY**

STT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	15/KH-CT	10/01/2025	Báo cáo mục tiêu tổng quát, kế hoạch kinh doanh năm 2025
2	05/QĐ-CT	10/1/2025	Quyết định V/v thành lập và phân công nhiệm vụ tổ giám sát thi công thực hiện công tác sửa chữa thường xuyên tài sản cố định năm 2025 của Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Yên lập Quảng Ninh
3	06/QĐ-CT	10/1/2025	Quyết định V/v phân công nhiệm vụ các Phòng, Ban, Xí nghiệp thực hiện công tác sửa chữa thường xuyên tài sản cố định và các khoản chi khác liên quan đến cung cấp sản phẩm dịch vụ thủy lợi năm 2025 của Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Yên lập Quảng Ninh
4	07/QĐ-CT	10/1/2025	Quyết định V/v thành lập Ban quản lý dự án thực hiện nhiệm vụ quản lý, giám sát công tác sửa chữa thường xuyên tài sản cố định và các khoản chi khác liên quan đến cung cấp sản phẩm dịch vụ thủy lợi năm 2025 của Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Yên lập Quảng Ninh
5	74/QĐ-CT	10/2/2025	Quyết định về việc kiện toàn tổ theo dõi, quản lý tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Nhà nước



			đầu tư tại Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Yên lập Quảng Ninh
6	76/QĐ-CT	14/2/2025	Quyết định V/v giao chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2025
7	111/QĐ-TLYL	12/3/2025	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Nhiệm vụ: Kiểm định chất lượng nước hồ năm 2025 do Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Yên lập QN quản lý.
8	117/QĐ-TLYL	14/3/2025	Quyết định phê duyệt gói thầu 03: Kiểm định chất lượng nước hồ năm 2025 do Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Yên lập QN quản lý.
9	119/QĐ-TLYL	14/3/2025	Quyết định V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu 01: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói: Kiểm định chất lượng nước hồ 2025 do Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Yên lập QN quản lý
10	120/QĐ-TLYL	14/3/2025	Quyết định V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu 02: Tư vấn lập thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Kiểm định chất lượng nước hồ năm 2025 do Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Yên lập QN quản lý
11	121/QĐ-TLYL	18/3/2025	QĐ V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Công trình: Sửa chữa, khắc phục sự cố rò rỉ kênh chính YL (đoạn Km17+220 đến Km17+800) và nâng cấp sửa chữa kênh N2B (đoạn qua khu dân cư tại Km0+519 đến Km1+255)
12	139/QĐ-CT	24/3/2025	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu. Gói thầu: mua phương tiện bảo vệ cá nhân cho người Lao động
13	144/QĐ-TLYL	25/3/2025	QĐ phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập BCKTKT đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa khắc phục sự cố rò rỉ kênh chính Yên lập (đoạn từ Km17+220 đến Km17+800) và nâng cấp sửa chữa kênh N2B (đoạn qua khu dân cư tại Km0+519 đến Km1+255)
14	170/QĐ-TLYL	22/4/2025	QĐ phê duyệt dự toán gói thầu 04: thi công xây dựng. Công trình: sửa chữa đập chính, đập phụ số 1 và tràn xả lũ hồ chứa Vòng Tre, xã Đài Xuyên, huyện Vân Đồn

	171/QĐ-TLYL	23/4/2025	QĐ về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Công trình sửa chữa đập chính, đập phụ 01 và tràn xả lũ hồ Vòng Tre
15	173/QĐ-TLYL	25/4/2025	QĐ V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói 01: đăng ký môi trường đầu tư XD công trình: sửa chữa đập chính, đập phụ số 1 và tràn xả lũ hồ Vòng Tre
16	174/QĐ-TLYL	25/4/2025	QĐ V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói 02: tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu công trình, sửa chữa đập chính, đập phụ số 1 và tràn xả lũ hồ Vòng Tre
17	175/QĐ-TLYL	25/4/2025	QĐ V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói 03: tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định KQLCNT công trình: sửa chữa đập chính, đập phụ số 01 và tràn xả lũ hồ chứa nước Vòng Tre
18	210/QĐ-TLYL	16/6/2025	QĐ phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói 05: bảo hiểm công trình thuộc dự án: Sửa chữa đập chính, đập phụ số 1 và tràn xả lũ hồ chứa nước Vòng Tre, xã Đài Xuyên, huyện Vân Đồn.

II. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệp nghề nghiệp	Các vị trí đã từng nắm giữ

2. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của người quản lý doanh nghiệp.

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của từng người quản lý doanh nghiệp theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức lương	Hệ số	Tiền lương/năm	Tiền thưởng, thu nhập khác

III. KIỂM SOÁT VIÊN

1. Thông tin về Kiểm soát viên.

BẢNG SỐ 5: DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bùi Thị Kim Ngân	1994	Cử nhân Kế toán	Kiểm soát viên	01/02/2024	

2. Các báo cáo của Kiểm soát viên.

IV. BÁO CÁO KẾT LUẬN CỦA CƠ QUAN THANH TRA (nếu có)

V. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách Người có liên quan của doanh nghiệp.

BẢNG SỐ 6: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do không còn là người liên quan
1						
2						
3						
....						

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BẢNG SỐ 7: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1					
2					
3					
....					

Giải thích:

(2) : Ghi rõ tên của bên thực hiện giao dịch;

(3) : Thời gian bắt đầu thực hiện giao dịch;

(4) : Ghi rõ nội dung giao dịch (Ví dụ: Hợp đồng kinh tế, Hợp đồng cho vay, Hợp đồng đi vay...);

(5) : Ghi rõ giá trị giao dịch (Ví dụ: Tỷ đồng, nghìn USD..);

(6) : Ghi rõ số, ngày tháng văn bản của cấp có thẩm quyền ban hành về việc thực hiện giao dịch.

VI. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- Tổng số lao động của doanh nghiệp (người): 336
- Mức lương trung bình người lao động/năm (triệu đồng):
- Tiền thưởng, thu nhập khác của người lao động/người/năm (triệu đồng):



